

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1 Hiểu biết về dự án và gói thầu</b>		
1.1. Am hiểu rõ về mục tiêu, quy mô của dự án và nhiệm vụ, mục đích của gói thầu	Nhà thầu nêu rõ ràng, chi tiết, đầy đủ về mục tiêu, quy mô của dự án và nhiệm vụ, mục đích của gói thầu	Đạt
	Nhà thầu không nêu hoặc không hiểu hoặc hiểu sơ sài	Không Đạt
<b>2 Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào sử dụng</b>		
2.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có bảng kê đầy đủ rõ ràng danh mục các loại vật tư, vật liệu chính và có nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình. - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
	Không có bảng danh mục và không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu. - Không nêu hoặc trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không Đạt
2.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: Đá (đá quy cách), xi măng, thép (thép hình, thép thanh, thép cuộn); nhựa đường, cấp	- Có cam kết cung cấp vật tư của đơn vị cung ứng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính đã nêu tại mục 2.2 cho gói thầu đang xét. - Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải	Đạt

<p>phôi đá dăm, đá dăm, sơn các loại.</p>	<p>đúng tên gói thầu và tên công trình tham gia dự thầu; Tên gói thầu, công trình phải thể hiện tại trang đầu và trang có chữ ký, đóng dấu của nhà thầu và đơn vị cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kèm theo Giấy phép ĐKKD của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính.</li> <li>- Các tài liệu chứng minh là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ scan gửi kèm E-HSDT lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</li> </ul>	
	<p>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>3. Giải pháp kỹ thuật – Biện pháp thi công.</b></p>		
<p>3.1. Tổ chức mặt bằng thi công tại công trường, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a. Bố trí cổng ra vào công trường, rào chắn, biển báo;</p> <p>b. Công trình lán trại tạm, kho bãi vật liệu, thiết bị thi công, bãi chất thải xây dựng;</p> <p>c. Cấp điện phục vụ thi công;</p> <p>d. Giải pháp cấp, thoát nước phục vụ sinh hoạt và thi công;</p> <p>e. Giải pháp vận chuyển vật tư, vật liệu, thiết bị trên công trường;</p> <p>f. Giải pháp liên lạc trong công trường;</p> <p>g. Giải pháp vận chuyển phế liệu trong quá trình thi công;</p> <p>h. Giải pháp giao thông nội bộ công trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</li> <li>- Bản vẽ tổ chức thi công hợp lý, phù hợp đặc điểm và vị trí xây dựng hạng mục công trình: Không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yêu tố sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng;</li> <li>+ Bố trí nhà tạm thi công (lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường);</li> <li>+ Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng;</li> <li>+ Vị trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo;</li> <li>+ Bố trí thiết bị thi công;</li> <li>+ Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công;</li> <li>+ Thể hiện rõ, đầy đủ, chi tiết tất cả các nội dung a, b, c, d, e, f, g, h.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Đạt</p>
	<p>Có giải pháp, biện pháp tổ chức thi công ( thuyết minh kèm bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công) không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trường và điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất; Thuyết minh hoặc bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công không thể hiện đầy đủ tất cả các nội dung yêu cầu ở</p>	<p>Không đạt</p>

	trên và các mục a, b, c, d, e, f, g, h hoặc thể hiện sơ sài, không chi tiết.	
3.2. Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục công việc của gói thầu: + Hạng mục: Nền mặt đường (nền mặt đường, bó vỉa, vỉa hè); + Hạng mục: An toàn giao thông; + Hạng mục: Hệ thống thoát nước.	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế (HSTK) được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công (BPTC) minh họa ( <i>không giới hạn số lượng bản vẽ BPTC minh họa</i> ). - Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, phù hợp với bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, kích thước và hiện trạng mặt bằng của công trình xây dựng, phù hợp với tiến độ thi công. - Nhà thầu phải có phương án bảo vệ tài sản tại chỗ (hoàn trả nguyên trạng) và cam kết bảo vệ, giữ gìn các tài sản của các hạng mục khác không thuộc phạm vi gói thầu trong suốt thời gian thi công.	Đạt
	- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc trình bày không đáp ứng, lan mang không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, kích thước và hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với tiến độ thi công. - Nhà thầu không có phương án bảo vệ tài sản tại chỗ (hoàn trả nguyên trạng) và	Không đạt

	không có cam kết bảo vệ, giữ gìn các tài sản của các hạng mục khác không thuộc phạm vi gói thầu trong suốt thời gian thi công.	
3.4. Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông trong quá trình thi công tại công trình.	- Có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công công trình xây dựng. - Có bố trí trên sơ đồ hệ thống tổ chức và thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận: + Quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng. + An toàn lao động, an ninh, môi trường. + Các đội, tổ thi công.	Đạt
	- Không có sơ đồ hoặc có sơ đồ nhưng giải pháp bố trí nhân sự không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công công trình xây dựng. - Không bố trí sơ đồ hệ thống tổ chức hoặc có bố trí nhưng không đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu. - Không có thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận trên sơ đồ hệ thống tổ chức.	Không đạt
<b>4. Tiến độ thi công</b>		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết, nghỉ lễ, tết kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân công	Đề xuất và có biểu đồ huy động đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân công phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp.	Không đạt
4.3. Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu chính phục vụ	Nhà thầu phải lập kế hoạch cung ứng vật liệu chính cho công trình; biểu đồ tiến độ cung cấp vật liệu chính phải phù hợp với	Đạt

gói thầu	tiến độ thi công và biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
<p>4.4. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.</li> <li>- Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc chính. Trong mỗi hạng mục thể hiện cho từng công việc theo trình tự thi công, khu vực thi công, đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công. Mỗi công việc trong bảng tiến được được thể hiện thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành.</li> <li>- Thể hiện thời gian từ khi khởi công đến khi kết thúc hợp đồng.</li> <li>- Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày.</li> </ul>	<p>Có Biểu tiến độ thi công, đầy đủ hợp lý, logic và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
<b>5. Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công việc tại Mục 3.3	<p>Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có kế hoạch tổ chức nghiệm thu các loại vật liệu đầu vào; kiểm tra, thử nghiệm, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình;</li> <li>b. Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác</li> </ul>	Đạt

	<p>thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Các loại vật tư vật liệu đề xuất phải đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành.</p> <p>c. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.</p>	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
<b>6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>		
6.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất, cụ thể:</p> <p>a. Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động;</p> <p>b. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- An toàn trong công tác tổ chức mặt bằng thi công;</li> <li>- An toàn trong công tác bốc xếp và vận chuyển;</li> <li>- An toàn trong công tác thi công;</li> <li>- An toàn trong lắp đặt và sử dụng máy thi công;</li> <li>- An toàn về công tác điện;</li> </ul>	Đạt

	<p>c. An toàn giao thông ra vào công trường phù hợp với hiện trạng công trình;</p> <p>d. An toàn khi vận hành các loại máy thi công;</p> <p>e. Biện pháp an toàn cho các công trình liên kề; bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh phù hợp với hiện trạng công trình.</p>	
	Không có đầy đủ biện pháp an toàn lao động hoặc có an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Biện pháp vệ sinh môi trường:  Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh, vật liệu thừa, rác thải xây dựng.	- Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu</b>		
7.1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. (Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021).  - Có cam kết thực hiện bảo hành, có bộ phận bảo hành trực thuộc nhà thầu. Nêu rõ địa chỉ bộ phận bảo hành, tên người phụ trách, số điện thoại liên hệ 24/24.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12	Không

	thắng và không đáp ứng các yêu cầu trên.	đạt
<p>7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.</p>	<p>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</li> <li>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</li> <li>- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</li> <li>- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</li> <li>- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc</li> </ul>	Đạt

	<p>chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p>	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được xác định là đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</b>	<b>Không đạt</b>